

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2024/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Duy H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Duy H

xác nhận có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 12/10/2008; cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/10/2011; cháu Nguyễn Hoài T2, sinh ngày 25/6/2016.

Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị Hồng T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hoài T2, sinh ngày 25/6/2016; anh Nguyễn Duy H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 12/10/2008; cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25/10/2011.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Duy H xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Duy H không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2023, số 0001122 ngày 17/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Hồng T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- UBND TT Phong Châu, huyện Phù Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lý Thị Thanh Huyền

